

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng – Cán bộ Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà Phạm Thị Phụng – Phó giám đốc Trung tâm y tế thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thư ký ghi biên bản Phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1977; Nơi sinh: Tiền Giang;

Thường trú: số 12, khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện nay: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Cha: Dương Văn N; Mẹ: Phạm Thị S (chết);

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/9/2017 (bị cáo có mặt tại Phiên tòa).

** Người bị hại: Cao Văn Trường P, sinh năm 1990; (có mặt)*

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện nay: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị T sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Lê Trường A, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Lê Văn N, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An;

Nơi ở hiện nay: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Trần Quốc V, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Văn T và Cao Văn Trường P, Nguyễn Thị Ánh H đều là nhân viên làm việc tại nhà hàng Cỏ Tranh thuộc khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. T có tình cảm với H, nhưng H có tình cảm với P và hai người sống chung với nhau tại phòng trọ nên T ghen tức trong lòng. Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2017, T điều khiển xe mô tô biển số XXXXX mang theo cái kéo đến nhà trọ Ngọc Mai thuộc khu phố M, phường N, thị xã P, nơi H ở trọ để tìm H và P nói chuyện. Khi đến nơi, T lấy cái kéo giấu phía sau lưng đi đến phòng 1B gõ cửa thì H nói đang tắm nên T đi trở ra, cùng lúc này H điện thoại cho Trần Quốc V, H nói với V có T đến nên nhờ V ra gặp T nói chuyện. Nghe vậy nên V ra rủ T đi uống nước nói chuyện, T đồng ý nên V trở vào phòng trọ thay đồ. Ngồi chờ một lúc không thấy V trở ra nên T trở vào dãy nhà trọ tìm thì thấy P đang ngồi trên xe của H dựng cạnh mé tường, T rủ P đi uống nước nói chuyện, P đồng ý. Khi P vừa quay lưng nhìn vào phòng 1B thì T lấy cái kéo bằng tay trái đâm trúng vào lưng P 01 cái, P đưa tay trái ra phía sau che vết thương thì T đâm một cái lưỡi kéo xuyên qua cẳng tay trái của P, T rút kéo ra, P bỏ chạy. T cầm kéo đuổi theo đâm tiếp một cái trúng vào lưng P gây thương tích. Nghe tiếng la nên Trần Quốc V chạy ra truy hô thì T bỏ chạy ra hướng cổng nhà trọ và ném cái kéo vào bụi cây gần cổng nhà trọ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, một lưỡi kéo bị gãy có kích thước (4,7 X 0,4) cm, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen, trên cán kéo có in dòng chữ “Độc quyền kéo thép Kim Long”;

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/2017/TgT, ngày 25/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích đối với anh Cao Văn Trường P như sau: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại bản cáo trạng số 42/KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ Luật Hình Sự.

Tại Phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình Sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm tù đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, một lưỡi kéo bị gãy có kích thước (4,7 X 0,4) cm, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen, trên cán kéo có in dòng chữ “Độc quyền kéo thép Kim Long”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự;

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Cao Văn Trường P số tiền gồm chi phí điều trị và các chi phí khác theo đơn yêu cầu của bị hại P ngày 24/10/2017, tổng số tiền là 53.450.000 đồng trên tinh thần tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo;

Bị cáo T không có tranh luận gì đề nghị buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại Cao Văn Trường P với số tiền là 53.450.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại Cao Văn Trường P yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại gồm có chi phí điều trị và các chi phí khác bị cáo T tự nguyện, đồng ý bồi thường số tiền 53.450.000 đồng nên không có tranh luận phần này với bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Dương Văn T và anh Cao Văn Trường P, chị Nguyễn Thị Ánh H đều là nhân viên làm việc tại nhà hàng Cỏ Tranh thuộc khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. T có tình cảm với H, nhưng H có tình cảm với P nên T ghen tức trong lòng. Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2017, T điều khiển xe mô tô biển số XXXXX mang theo cái kéo đến nhà trọ Ngọc Mai thuộc khu phố M, phường N, thị xã P, nơi H ở trọ để tìm H và P nói chuyện. Khi đến nơi, T lấy cái kéo giấu phía sau lưng đi đến phòng 1B gõ cửa thì H nói đang tắm nên T đi trở ra, cùng lúc này H điện thoại cho Trần Quốc V, H nói với V có T đến nên nhờ V ra

gặp T nói chuyện. Nghe vậy nên V ra rủ T đi uống nước nói chuyện, T đồng ý nên V trở vào phòng trọ thay đồ. Ngồi chờ một lúc không thấy V trở ra nên T trở vào dãy nhà trọ tìm thì thấy P đang ngồi trên xe của H dựng cạnh mé tường, T rủ P đi uống nước nói chuyện, P đồng ý. Khi P vừa quay lưng nhìn vào phòng 1B thì T lấy cái kéo bằng tay trái đâm trúng vào lưng P 01 cái, P đưa tay trái ra phía sau che vết thương thì T đâm một cái lưỡi kéo xuyên qua cẳng tay trái của P, T rút kéo ra, P bỏ chạy. T cầm kéo đuổi theo đâm tiếp một cái trúng vào lưng P gây thương tích. Nghe tiếng la nên Trần Quốc V chạy ra truy hô thì T bỏ chạy ra hướng cổng nhà trọ và ném cái kéo vào bụi cây gần cổng nhà trọ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/2017/TgT, ngày 25/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích đối với anh Cao Văn Trường P như sau: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Nhận thấy, về ý thức chủ quan, bị cáo Dương Văn T biết rằng cố ý thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T biết rằng tính mạng sức khỏe của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xem thường quy định của pháp luật với bản tính hung hăng, côn đồ nên đã dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại Cao Văn Trường P với tỉ lệ thương tật 18%.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình Sự;

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình Sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ không an tâm lao động sản xuất. Hành vi phạm tội của bị cáo T thể hiện sự hung hăng, xem thường tính mạng sức khỏe của người bị hại, xem thường pháp luật, bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó cần có mức phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện sự răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội;

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; Tuy nhiên về tiền sử của bị cáo T không tốt: Ngày 02/12/1993, bị UBND tỉnh Tiền Giang bắt buộc lao động tập trung. Ngày 11/5/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 20/11/1996, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang bắt buộc người có hành vi vi phạm pháp luật vào cơ sở giáo dục. Ngày 30/6/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Năm 2014, bị Công an phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng và đã chấp hành xong;

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo đã gây ra cho người bị hại và đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình Sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo;

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Căn cứ khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là căn cứ có lợi cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng: xét thấy 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, một lưỡi kéo bị gãy có kích thước (4,7 X 0,4) cm, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen, trên cán kéo có in dòng chữ “Độc quyền kéo thép Kim Long” là thuộc sở hữu của Nhà hàng Cỏ Tranh, chị T là chủ nhà hàng Cỏ Tranh có văn bản không nhận lại cái kéo trên. Tuy nhiên xét thấy đây là hung khí nguy hiểm mà bị cáo T sử dụng để gây thương tích cho anh P cần tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 53.450.000 đồng gồm các chi phí như sau: Chi phí điều trị: 950.000 đồng, chi phí ăn uống và 01 người nuôi dưỡng trong 05 ngày là 5.000.000 đồng, chi phí đi lại 3.000.000 đồng, chi phí điều trị sau này là 5.000.000 đồng, tiền lương không làm việc trong 03 tháng là 21.000.000 đồng, bị hạ mức lương mỗi tháng là 2.000.000 đồng trong thời gian 06 tháng là 12.000.000 đồng, tổn hại về tinh thần là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 53.450.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện, đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại Cao Văn Trường P số tiền 53.450.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô biển số XXXXX cho ông Lê Văn N là chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Cai Lậy là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình Sự;

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13,

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, một lưỡi kéo bị gãy có kích thước (4,7 X 0,4) cm, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen, trên cán kéo có in dòng chữ “Độc quyền kéo thép Kim Long”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Cao Văn Trường P số tiền 53.450.000 đồng (năm mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Cao Văn Trường P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Dương Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lại suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.672.500 đồng (hai triệu, sáu trăm bảy mươi hai ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Tiền Giang;

VKSND thị xã Cai Lậy;

THA.HS;

Bị cáo;

Bị hại, NLQ;

Lưu hồ sơ, AV;

Trương Vĩnh Hữu